MIRAE ASSET Securities

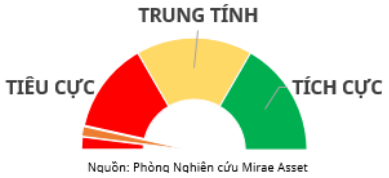
25 Tháng 09, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,785.11	0.6	-0.4	7.1
HNX	272.21	-0.2	-3.7	-2.0
UPCOM	125.21	-0.5	-1.2	13.3
MSCI EM	1,732.19	-0.9	1.6	28.9
NIKKEI	66,364.20	1.3	0.8	45.0
HANG SENG	24,501.79	-1.0	-4.0	-7.5
KOSPI	7,080.92	0.9	4.3	109.1
FTSE	10,727.13	0.4	-1.5	16.4
S&P 500	7,704.13	0.0	0.3	16.6
NASDAQ	26,939.37	0.0	3.0	20.3

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.0	2.0	16.0
Indonesia	14.0	1.7	12.2
Philippines	8.6	1.2	11.6
Malaysia	14.5	1.6	10.4
Thailand	15.1	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	3	126
TPCP 10 năm	4.5	0	1	85

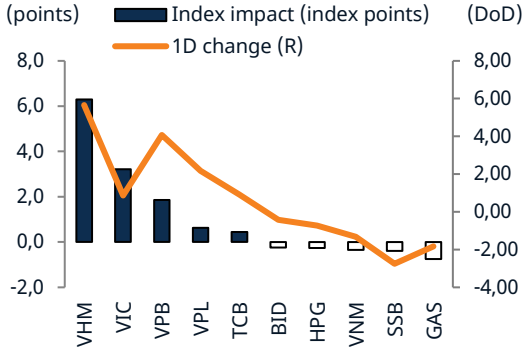
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,980	0.0	-0.5	-1.6
US$/KRW	1,357.4	-1.2	-2.0	-3.8
US$/JPY	158.17	-0.4	-0.6	5.6
US$/EUR	0.8778	-0.1	2.5	2.4
US$/GBP	0.7554	-0.1	3.1	0.8
US$/SGD	1.2777	-0.1	0.7	-1.2

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	588	543	626
HNX	22	25	36
UPCOM	15	12	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Thị trường xanh, thanh khoản xám

Sau phiên rung lắc giảm điểm dưới đường MA200 hôm trước, thị trường tiếp tục sụt giảm nhẹ và dao động trong biên độ hẹp ở phiên sáng nay, kết phiên nửa ngày ở mức 1.774,6 điểm. Nhờ nỗ lực bứt phá trong phiên chiều, chỉ số đóng cửa tăng 10,02 điểm, ghi nhận ở mức 1.785,11 điểm (+0,56%).

Thanh khoản suy yếu với khối lượng khớp lệnh trên sàn HOSE đạt 467 triệu cổ phiếu (-9,6% DoD), tương đương giá trị 11.586 tỷ đồng. Tính chung cả tuần, thị trường dao động trong vùng 1.770 - 1.830 điểm với chỉ 2/5 phiên tăng điểm.

Dù chỉ số đóng cửa trong sắc xanh, độ rộng thị trường vẫn nghiêng về bên bán với 179 mã giảm, 140 mã tăng và 49 mã đứng giá. Lực đỡ chính đến từ nhóm Vingroup (VIC, VHM, VPL, VRE), cùng một số mã năng lượng (BSR, PVO, GEE) và ngân hàng (VPB, TCB, NAB). Ngược lại, áp lực bán tập trung ở nhóm dịch vụ hạ tầng (GAS, REE, BWE), hàng tiêu dùng cơ bản (MSN, VNM, DBC) và công nghệ - viễn thông (FPT, CMG, VGI).

Khối ngoại duy trì bán ròng trên HOSE với giá trị khoảng 254 tỷ đồng, tập trung ở TCB (-115 tỷ đồng), MSB (-93 tỷ đồng) và HPG (-78 tỷ đồng). Chiều mua ròng ghi nhận tại SBT (+265 tỷ đồng), BSR (+107 tỷ đồng) và DCM (+45 tỷ đồng).

Điểm số kỹ thuật của chúng tôi nhích từ -7 lên -6 điểm, duy trì đánh giá ngắn hạn ở mức TIÊU CỰC. P/E của VN-Index hiện ở mức 13,0x.

Trần Khánh Linh, Analyst, 84-8-39102222, linh.tk@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-6	TIÊU CỰC
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-4	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-2	TRUNG TÍNH
Kospi	7	KHẢ QUAN
Nikkei 225	5	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	-7	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-6	TIÊU CỰC
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-4	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (25/09/2026)	1.785	Kháng cự 1	1.800
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Đi ngang	Kháng cự 2	1.900
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.700
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.650

VN-Index kết phiên tăng điểm, chỉ số đóng cửa dưới đường MA200 (quanh 1.795 điểm).

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (25/09/2026)	1.942	Kháng cự 1	**2.000**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	**TIÊU CỰC**	Kháng cự 2	**2.050**
VN30 - đóng cửa	1.938	Hỗ trợ 1	**1.900**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+3,50**	Hỗ trợ 2	**1.850**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	-4	**TIÊU CỰC**
VN30F1M	-4	**TIÊU CỰC**

VN30F1M kết phiên tăng điểm, điểm số đánh giá kỹ thuật ngắn hạn duy trì ở mức -4 điểm (TIÊU CỰC).

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
PET	Bán lẻ	48.000	631.890	**95**	5	
HAH	Kho bãi, hậu cần	51.700	799.985	**93**	5	**Top sức mạnh ngành**
VPB	Ngân hàng	23.000	24.173.624	**99**	7	
MSB	Ngân hàng	14.050	7.570.295	**94**	4	
TCB	Ngân hàng	33.250	17.761.460	**99**	7	
DHC	Sản xuất giấy	39.000	426.730	**100**	7	
VGC	Vật liệu xây dựng	42.750	367.475	**90**	7	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
TCB	33,25	17.761.460	**7**	**KHẢ QUAN**	235.617	8,7	1,3	591
VPB	23	24.173.624	**7**	**KHẢ QUAN**	230.000	7,7	1,3	556
PVP	20,5	1.119.220	**7**	**KHẢ QUAN**	2.126	6,6	1,0	23
DHC	39	426.730	**7**	**KHẢ QUAN**	4.144	7,7	1,6	17
VGC	42,75	367.475	**7**	**KHẢ QUAN**	19.167	13,5	2,3	16
DRI	15,1	949.110	**7**	**KHẢ QUAN**	1.105	7,0	1,6	14
FRT	141,9	454.715	**6**	**KHẢ QUAN**	25.374	22,3	5,3	65
GMD	77,4	764.880	**6**	**KHẢ QUAN**	33.011	13,7	2,4	59
MWG	73,4	2.445.690	**5**	**KHẢ QUAN**	108.316	10,9	3,0	180
GVR	32,9	2.360.840	**5**	**KHẢ QUAN**	131.600	18,6	2,2	78
DCL	46,45	1.616.580	**5**	**KHẢ QUAN**	3.393	N/A	2,3	75
HAH	51,7	799.985	**5**	**KHẢ QUAN**	9.737	7,4	1,9	41
PET	48	631.890	**5**	**KHẢ QUAN**	7.428	24,4	3,0	30
HDB	27,8	11.179.670	**4**	**KHẢ QUAN**	139.147	7,0	1,6	311
MSN	70,1	4.316.080	**4**	**KHẢ QUAN**	102.372	15,1	2,7	303
TPB	14,6	8.181.980	**4**	**KHẢ QUAN**	40.501	5,3	0,9	119
LPB	46,45	2.263.055	**4**	**KHẢ QUAN**	138.759	12,3	3,2	105
VSC	13,25	7.917.650	**4**	**KHẢ QUAN**	4.960	14,5	0,9	105
EIB	16,7	4.141.360	**4**	**KHẢ QUAN**	31.107	63,2	1,2	69
PC1	21	1.593.540	**4**	**KHẢ QUAN**	8.637	8,5	1,3	33
ORS	13,4	2.097.855	**4**	**KHẢ QUAN**	8.361	14,2	1,1	28
HHP	17,7	1.089.645	**3**	**TRUNG TÍNH**	1.632	33,9	1,6	19
BSR	30,4	12.629.750	**2**	**TRUNG TÍNH**	152.222	7,6	2,0	384
VJC	132,8	1.172.515	**2**	**TRUNG TÍNH**	102.136	46,3	3,9	156
VPI	62,2	2.085.710	**2**	**TRUNG TÍNH**	21.898	54,4	4,1	130
DCM	34,3	3.455.530	**2**	**TRUNG TÍNH**	18.158	7,9	1,6	119
BVH	68,8	661.460	**2**	**TRUNG TÍNH**	51.072	15,4	1,9	46
IDC	33,4	1.291.145	**2**	**TRUNG TÍNH**	13.943	6,4	2,1	43
HAG	13,95	1.538.385	**2**	**TRUNG TÍNH**	17.680	5,2	1,1	21
EVF	11,6	1.414.270	**2**	**TRUNG TÍNH**	8.823	9,4	0,8	16
AAA	7,47	2.093.840	**2**	**TRUNG TÍNH**	2.941	5,4	0,5	16

SHB	11,6	42.448.752	**0**	**TRUNG TÍNH**	61.987	4,5	0,7	492
GEX	24	8.541.805	**0**	**TRUNG TÍNH**	31.403	22,9	1,6	205
PVT	23,1	6.517.075	**0**	**TRUNG TÍNH**	11.941	8,4	1,3	151
VNM	59,8	2.450.845	**0**	**TRUNG TÍNH**	124.979	12,7	3,9	147
MSR	53,5	2.013.985	**0**	**TRUNG TÍNH**	58.841	5.350,0	4,8	108
DGW	44,5	2.066.730	**0**	**TRUNG TÍNH**	9.940	11,8	2,6	92
POW	12,45	6.051.555	**0**	**TRUNG TÍNH**	38.195	6,3	0,9	75
VIB	13,4	4.861.375	**0**	**TRUNG TÍNH**	49.947	6,7	1,0	65
BCM	40,2	597.285	**0**	**TRUNG TÍNH**	41.607	22,0	1,9	24
SAB	43,9	457.475	**0**	**TRUNG TÍNH**	56.304	12,2	2,9	20
HUT	12,7	1.373.945	**0**	**TRUNG TÍNH**	13.567	22,7	1,2	17
REE	46,1	331.975	**0**	**TRUNG TÍNH**	28.716	10,9	1,3	15
CTR	72,7	200.495	**0**	**TRUNG TÍNH**	9.314	14,2	4,2	15
PHR	32,45	444.140	**0**	**TRUNG TÍNH**	7.915	8,5	1,7	14
ACV	39,4	341.750	**0**	**TRUNG TÍNH**	141.144	12,7	1,9	13
VHM	69,1	10.109.205	**-2**	**TRUNG TÍNH**	567.644	7,2	2,2	699
MBB	19,9	11.900.830	**-2**	**TRUNG TÍNH**	184.339	6,4	1,3	237
DGC	35,95	899.400	**-2**	**TRUNG TÍNH**	13.653	6,8	0,9	32
SBT	22,75	1.177.855	**-2**	**TRUNG TÍNH**	21.263	29,1	1,8	27
NAF	48	372.740	**-2**	**TRUNG TÍNH**	2.937	13,7	3,3	18
HVN	20,3	739.110	**-2**	**TRUNG TÍNH**	63.163	13,9	6,7	15
VHC	49,55	297.380	**-2**	**TRUNG TÍNH**	10.378	7,6	1,1	15
GAS	80,5	1.673.140	**-3**	**TRUNG TÍNH**	194.242	15,3	2,8	135
PVS	31,6	3.575.455	**-3**	**TRUNG TÍNH**	19.393	9,2	1,3	113
VIC	232	5.519.090	**-4**	**TIÊU CỰC**	1.800.827	82,9	10,3	1.280
SSI	20,7	20.025.480	**-4**	**TIÊU CỰC**	61.879	12,2	1,5	415
STB	76,5	3.323.725	**-4**	**TIÊU CỰC**	144.219	23,6	2,3	254
PLX	35	5.468.285	**-4**	**TIÊU CỰC**	45.286	14,5	1,7	191
VCI	19,8	9.573.055	**-4**	**TIÊU CỰC**	22.814	14,2	1,3	190
ACB	21,4	7.415.355	**-4**	**TIÊU CỰC**	124.215	7,9	1,3	159
DPM	22,6	3.770.080	**-4**	**TIÊU CỰC**	15.366	9,0	1,4	85
HCM	24,9	3.335.240	**-4**	**TIÊU CỰC**	33.614	23,2	2,1	83
KDH	15,7	4.544.630	**-4**	**TIÊU CỰC**	17.619	10,8	0,9	71
VC3	23,5	1.247.065	**-4**	**TIÊU CỰC**	3.497	49,2	2,2	29
BVS	28	876.065	**-4**	**TIÊU CỰC**	2.022	10,5	0,7	25
HDG	15,85	1.125.920	**-4**	**TIÊU CỰC**	6.450	6,9	0,9	18
NKG	9,7	1.510.395	**-4**	**TIÊU CỰC**	4.776	28,7	0,6	15
QNS	49,8	265.305	**-4**	**TIÊU CỰC**	18.309	8,1	1,5	13
TCM	15,8	813.075	**-4**	**TIÊU CỰC**	1.859	9,4	0,8	13
FPT	64,7	6.379.310	**-5**	**TIÊU CỰC**	122.009	12,1	3,0	413
VCB	58	5.117.090	**-5**	**TIÊU CỰC**	484.629	11,6	2,0	297
NVL	11,85	12.887.950	**-5**	**TIÊU CỰC**	28.465	6,4	0,5	153
PVD	18	6.002.395	**-5**	**TIÊU CỰC**	16.699	17,2	1,0	108
MCH	141	640.800	**-5**	**TIÊU CỰC**	184.344	26,1	9,8	90
KBC	25,95	1.191.480	**-5**	**TIÊU CỰC**	24.439	21,3	1,0	31
CTS	21,2	1.318.380	**-5**	**TIÊU CỰC**	5.772	15,3	2,0	28
E1VFVN30	34,6	537.605	**-5**	**TIÊU CỰC**	5.851	N/A	N/A	19
VIX	12,65	35.738.616	**-6**	**TIÊU CỰC**	32.546	6,1	1,0	452

CTG	30,15	7.643.620	**-6**	**TIÊU CỰC**	234.173	5,8	1,2	230
VRE	24,5	5.457.840	**-6**	**TIÊU CỰC**	55.672	7,7	1,1	134
BID	35,75	3.670.080	**-6**	**TIÊU CỰC**	278.073	8,4	1,4	131
TCH	11,3	4.897.990	**-6**	**TIÊU CỰC**	11.338	37,9	1,0	55
VCG	14,05	1.905.290	**-6**	**TIÊU CỰC**	9.810	2,6	0,9	27
HSG	10	2.228.295	**-6**	**TIÊU CỰC**	8.073	12,3	0,7	22
FTS	20,1	648.030	**-6**	**TIÊU CỰC**	7.661	18,2	1,7	13
HPG	20,65	17.481.890	**-7**	**TIÊU CỰC**	174.348	7,5	1,2	361
PNJ	33	4.829.690	**-7**	**TIÊU CỰC**	16.887	7,0	1,3	159
VND	14,35	9.738.230	**-7**	**TIÊU CỰC**	21.845	8,1	1,0	140
DXG	10,1	10.384.690	**-7**	**TIÊU CỰC**	12.808	63,8	0,9	105
SHS	13,7	7.579.245	**-7**	**TIÊU CỰC**	12.323	12,2	1,0	104
CII	12,6	7.561.955	**-7**	**TIÊU CỰC**	8.467	86,5	0,9	95
CEO	11,2	5.045.810	**-7**	**TIÊU CỰC**	6.673	34,9	1,1	57
MBS	16,2	2.782.825	**-7**	**TIÊU CỰC**	16.215	11,2	1,4	45
PDR	11,3	3.705.565	**-7**	**TIÊU CỰC**	11.275	18,2	0,9	42
NLG	22,45	1.823.120	**-7**	**TIÊU CỰC**	10.893	18,2	0,9	41
DIG	9,63	4.092.960	**-7**	**TIÊU CỰC**	8.130	10,5	0,8	39
OIL	13,3	2.853.145	**-7**	**TIÊU CỰC**	13.755	38,8	1,3	38
HHV	9,11	2.181.820	**-7**	**TIÊU CỰC**	4.985	7,9	0,5	20
DBC	15,7	1.238.135	**-7**	**TIÊU CỰC**	6.767	5,9	0,8	19

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 30 năm lên cao nhất kể từ năm 2004, đà bán tháo tiếp diễn

Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 30 năm tăng khoảng 10 điểm cơ bản, có thời điểm lên 5.501%, mức cao nhất kể từ tháng 6/2004. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm, vốn có ảnh hưởng trực tiếp đến lãi suất thế chấp, tăng hơn 10 điểm cơ bản lên 5.223%, mức chưa từng thấy kể từ tháng 6/2007. Trong khi đó, lợi suất kỳ hạn 2 năm tăng hơn 4 điểm cơ bản lên 4.941%. Một điểm cơ bản tương đương 0.01%, và giá trái phiếu biến động ngược chiều với lợi suất.

Không chỉ Mỹ, thị trường trái phiếu toàn cầu cũng chịu áp lực bán tháo. Lợi suất trái phiếu chính phủ Nhật Bản (JGB) kỳ hạn 10 năm tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 8/1996. Lợi suất trái phiếu chính phủ Anh và Đức cũng đi lên, với nhiều loại trái phiếu châu Âu ghi nhận mức cao mới trong nhiều năm.

Diễn biến ngày thứ Năm nối tiếp đợt bán tháo trái phiếu kho bạc Mỹ trong phiên trước đó. Lợi suất kỳ hạn 10 năm ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong một ngày kể từ ngày 7/4/2025, khi nhà đầu tư phản ứng trước các số liệu kinh tế Mỹ mạnh hơn dự báo, những bình luận mang tính cứng rắn từ một quan chức Fed và giá dầu ở mức cao.

“Sự kết hợp giữa các sức ép từ chính sách tài khóa, kinh tế, địa chính trị và lạm phát phía cung đang đẩy thị trường trái phiếu vào một vùng ít quen thuộc hơn. Đà tăng lợi suất gần đây không còn đơn thuần có thể quy cho những lo ngại về thâm hụt ngân sách”, ông Mike Sanders, người đứng đầu bộ phận trái phiếu tại Madison Investments, nhận định.

Các số liệu kinh tế mới đã khiến kỳ vọng về những đợt tăng lãi suất tiếp theo gia tăng. Theo công cụ FedWatch của CME Group, thị trường hiện đặt cược xác suất hơn 75% Fed sẽ nâng lãi suất một lần nữa tại cuộc họp tháng 10, so với khoảng 49% một tuần trước. “Trong bối cảnh thị trường đang định giá bốn lần tăng lãi suất từ nay đến năm sau, Fed đang bị đẩy về phía chính sách thắt chặt hơn đúng vào thời điểm rủi ro về một sai lầm chính sách ngày càng tăng”, ông Sanders nói thêm.

Trong ngày 23/09, Michael Barr, thành viên Hội đồng Thống đốc Fed, phát biểu rằng “những điều chỉnh chính sách tiếp theo” nhiều khả năng sẽ cần thiết để đưa lạm phát trở lại mục tiêu. Phát biểu tại London trong ngày 24/09, Chủ tịch Fed New York John Williams cho rằng việc kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục nâng lãi suất thêm một lần nữa trước cuối năm là điều “hợp lý”.

Nguồn: *vietstock.vn*

Liên minh châu Âu quan ngại về khả năng Mỹ cấm xuất khẩu dầu diesel

Đề xuất được đưa ra trong bối cảnh giá nhiên liệu tăng mạnh do cuộc xung đột tại Trung Đông, có thể ảnh hưởng đến triển vọng của đảng Cộng hòa trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ vào tháng 11.

Ngày 24/9, Liên minh châu Âu (EU) bày tỏ quan ngại về khả năng Mỹ cấm xuất khẩu dầu diesel, cho rằng biện pháp này có thể tác động tiêu cực đến cả hai bên. Phát biểu tại cuộc họp báo ở Brussels (Bỉ), người phát ngôn Ủy ban châu Âu Olof Gill cho biết EU đã trao đổi về vấn đề này với phía Mỹ ở cấp cao nhất.

Theo ông, các đối tác thân cận cần tham vấn lẫn nhau trước khi áp dụng những biện pháp ảnh hưởng đến thị trường chung. Trước đó trong tuần, Tổng thống Mỹ Donald

Trump bày tỏ ủng hộ việc cấm xuất khẩu dầu diesel. Đề xuất được đưa ra trong bối cảnh giá nhiên liệu tăng mạnh do cuộc xung đột tại Trung Đông, có thể ảnh hưởng đến triển vọng của đảng Cộng hòa trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ vào tháng 11.

Giá nhiên liệu tại cả Mỹ và châu Âu đều tăng kể từ khi xung đột Mỹ-Iran bắt đầu vào cuối tháng 2. Tuy nhiên, châu Âu phụ thuộc vào nhiên liệu nhập khẩu nhiều hơn. Theo phân tích của truyền thông dựa trên số liệu do Ủy ban châu Âu công bố ngày 24/9, giá dầu diesel bán lẻ trung bình tại 27 nước thành viên EU đã lên mức kỷ lục 2,23 euro/lít. Mỹ cung cấp khoảng 50% lượng dầu diesel EU nhập khẩu trong tháng 8.

Nguồn: *vietstock.vn*

Lãi suất liên ngân hàng giảm còn 1%, Ngân hàng Nhà nước rút bớt thanh khoản hỗ trợ

Sau khi hạ nhiệt trong những phiên trước, lãi suất VND liên ngân hàng tiếp tục giảm mạnh trong ngày 24/9. Cụ thể, lãi suất bình quân liên ngân hàng VND giảm 0,23-1,50 điểm % ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống so với phiên trước. Trong đó, lãi suất qua đêm giảm xuống 1%/năm, kỳ hạn 1 tuần còn 5,1%/năm, kỳ hạn 2 tuần ở 5,2%/năm và kỳ hạn 1 tháng còn 6,15%/năm.

Đây là phiên thứ ba liên tiếp lãi suất qua đêm giảm mạnh. Trước đó, ngày 21/9, lãi suất qua đêm từng tăng vọt lên 7%/năm. Sang ngày 22/9 giảm còn 4,4%, ngày 23/9 xuống 2,5% và đến ngày 24/9 chỉ còn 1%/năm. Như vậy, chỉ sau ba phiên, lãi suất qua đêm đã giảm 6 điểm %, từ 7% xuống 1%/năm.

Trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục thu hẹp quy mô hỗ trợ thanh khoản qua kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO). Ngày 24/9, NHNN chỉ chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, với lãi suất giữ nguyên ở mức 4,5%/năm. Tổng cộng, các tổ chức tín dụng chỉ trúng thầu 598 tỷ đồng, trong khi có tới 5.117 tỷ đồng đáo hạn.

Qua đó, NHNN hút ròng khoảng 4.518 tỷ đồng khỏi thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở trong phiên 24/9. Đây là phiên thứ ba liên tiếp NHNN hút ròng thanh khoản qua OMO. Trước đó, trong ngày 23/9 và 22/9, NHNN cũng hút ròng lần lượt 3.116 tỷ đồng và 650 tỷ đồng. Quy mô vốn lưu hành trên kênh cầm cố theo đó đã giảm từ khoảng 200.403 tỷ đồng vào cuối phiên 21/9 xuống còn khoảng 192.119 tỷ đồng sau phiên 24/9.

Những diễn biến trên cho thấy áp lực thanh khoản đã được giải tỏa đáng kể sau các biện pháp được triển khai từ đầu tuần. Trước đó, khi lãi suất qua đêm bật tăng lên 7%/năm trong phiên 21/9, NHNN đã tăng mạnh quy mô chào thầu OMO. Cụ thể, NHNN chào thầu tổng cộng 63.000 tỷ đồng ở các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày. Các tổ chức tín dụng trúng thầu khoảng 57.066 tỷ đồng, trong khi có khoảng 9.151 tỷ đồng đáo hạn, qua đó NHNN bơm ròng gần 47.915 tỷ đồng trong phiên.

Cùng ngày, NHNN cũng mở thêm kênh cung ứng VND thông qua nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn 7 ngày với các tổ chức tín dụng, với tổng khối lượng ngoại tệ tối đa 2 tỷ USD. Theo phương án, NHNN mua USD giao ngay và bán USD kỳ hạn 7 ngày. Với tỷ giá mua giao ngay 24.406 đồng/USD, nếu sử dụng toàn bộ hạn mức 2 tỷ USD, lượng VND tương ứng vào khoảng 48.812 tỷ đồng.

Tuy nhiên, đây là hạn mức tối đa NHNN công bố cho phiên can thiệp và không đồng nghĩa toàn bộ lượng ngoại tệ này được sử dụng. Khối lượng thực tế phụ thuộc vào nhu cầu của các tổ chức tín dụng. Về bản chất, nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ là một hình thức cung ứng VND có thời hạn. Các ngân hàng tạm thời chuyển USD giao ngay cho NHNN

để nhận VND phục vụ nhu cầu vốn ngắn hạn, sau đó mua lại số ngoại tệ này khi hợp đồng đáo hạn.

Nguồn: *cafef.vn*

VPB: Ngân hàng Nhật Bản có thể sắp chi 425 triệu USD để nâng sở hữu tại VPBank lên 20%

Nguồn tin của Reuters cho biết, Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corp (SMBC) của Nhật Bản đang tham gia các cuộc đàm phán ở giai đoạn nâng cao nhằm tăng tỷ lệ sở hữu tại ngân hàng tư nhân VPBank của Việt Nam.

Cụ thể, SMBC, mảng ngân hàng thuộc Sumitomo Mitsui Financial Group, đang thảo luận về việc nâng tỷ lệ sở hữu tại VPBank từ 15% hiện nay lên khoảng 20%. Ngân hàng Nhật Bản đã mua 15% cổ phần VPBank vào năm 2023 trong một thương vụ trị giá 1,5 tỷ USD.

Theo các nguồn tin giấu tên, hai bên muốn hoàn tất giao dịch trong năm nay, nhưng vẫn còn bất đồng về vấn đề định giá. Một người cho biết các cuộc đàm phán đã diễn ra trong nhiều tháng.

Việc nâng tỷ lệ sở hữu sẽ giúp SMBC gia tăng hiện diện tại một trong những thị trường ngân hàng tăng trưởng nhanh nhất châu Á, đồng thời tiếp cận sâu hơn với khách hàng cá nhân và doanh nghiệp Việt Nam, trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao, tài sản hộ gia đình gia tăng và dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục mở rộng.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần này đã được nhà cung cấp chỉ số FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi, một diễn biến được kỳ vọng sẽ thu hút thêm vốn nước ngoài và hỗ trợ mặt bằng định giá. Theo một nguồn tin, VPBank đang yêu cầu một mức giá cao hơn đáng kể so với thị giá cổ phiếu, tương tự thương vụ năm 2023, khi SMBC trả mức giá cao hơn khoảng 40% so với giá thị trường. Tuy nhiên, SMBC không muốn trả mức premium như vậy và đã thảo luận nội bộ về khả năng nâng tỷ lệ sở hữu thông qua việc mua cổ phiếu trên thị trường, thay vì thực hiện một đợt phát hành riêng lẻ. Cả SMBC và VPBank đều từ chối bình luận.

Hồi tháng 4, VPBank cho biết ngân hàng đang thảo luận về một đợt phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho các nhà đầu tư nước ngoài, nhưng không tiết lộ danh tính cụ thể.Một tháng sau, công ty tư vấn Turicum Investment Management có trụ sở tại Thụy Sĩ cho biết trong một báo cáo rằng VPBank được kỳ vọng có thể huy động khoảng 700-900 triệu USD thông qua việc bán số cổ phần mới phát hành này.

Theo mức giá thị trường hiện tại, 5% cổ phần VPBank có giá trị khoảng 425 triệu USD. Khi công bố thương vụ năm 2023, SMBC cho biết khoản đầu tư vào VPBank sẽ giúp ngân hàng cung cấp thêm các dịch vụ tài chính cho khách hàng Nhật Bản và các tập đoàn đa quốc gia đang hoạt động tại Việt Nam.

Việt Nam là nơi đặt nhiều cơ sở sản xuất hướng tới xuất khẩu của các doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc và phương Tây, trong đó có Honda, Samsung và Intel. SMBC khi đó cũng cho biết khoản đầu tư sẽ góp phần củng cố hoạt động ngân hàng bán lẻ của VPBank, bao gồm quản lý tài sản và thẻ tín dụng.

Theo một nguồn tin, một trong những mục tiêu của kế hoạch nâng tỷ lệ sở hữu lần này là giúp SMBC tiếp cận khách hàng Việt Nam dễ dàng hơn, bao gồm trong các thị trường bảo hiểm và tín dụng. SMBC không phải ngân hàng ngoại duy nhất sở hữu cổ phần chiến lược tại một ngân hàng lớn của Việt Nam.

Mizuho Financial Group và MUFG Bank của Nhật Bản, cùng KEB Hana Bank của Hàn Quốc, hiện đều nắm giữ các khoản đầu tư chiến lược thiểu số tại những ngân hàng lớn của Việt Nam.

VPBank được nới room ngoại lên 49%. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngân hàng Việt Nam nhìn chung bị giới hạn ở mức 30%, trong khi một nhà đầu tư nước ngoài riêng lẻ và các bên liên quan thường được phép sở hữu tối đa 20%. Tuy nhiên, VPBank là một trường hợp ngoại lệ.

Ngân hàng này đã được phép nâng giới hạn sở hữu nước ngoài lên 49%, sau khi tham gia quá trình tái cơ cấu một ngân hàng yếu kém là GPBank. Nếu thương vụ đang được đàm phán hoàn tất theo phương án Reuters nêu, SMBC sẽ nâng sở hữu từ 15% lên khoảng 20% VPBank, tức mua thêm khoảng 5% cổ phần. Với thị giá hiện tại, phần cổ phần tăng thêm này tương đương khoảng 425 triệu USD.

Nguồn: *cafef.vn*

MSN: **Masan bán 5% cổ phần MSR cho Elmet, có thể hạ ngưỡng sở hữu xuống 75%**

Masan thông qua chủ trương chuyển nhượng tối đa 5% cổ phần MSR cho Elmet, đồng thời mở kế hoạch tái cấu trúc sở hữu, trong đó có thể tiếp tục chuyển nhượng cổ phần để đưa tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp về khoảng 75%.

CTCP Tập đoàn Masan (Mã: MSN) vừa công bố nghị quyết HĐQT về việc thông qua chủ trương Công ty TNHH Tầm nhìn Masan chuyển nhượng tối đa 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của CTCP Masan High-Tech Materials (Mã: MSR) cho The Elmet Group Co. (Elmet), đối tác thương mại lâu năm của MSR. Theo nghị quyết, việc chuyển nhượng có thể thực hiện theo phương thức giao dịch thỏa thuận, đồng thời MSR và Elmet ký các thỏa thuận hợp tác thương mại dài hạn.

Chủ trương này được đưa ra sau khi Elmet công bố thỏa thuận mua 4,99% cổ phần MSR với giá 125 triệu USD từ một công ty con do Masan sở hữu 100%. Đây là bước chính thức hóa mối quan hệ thương mại đã kéo dài hơn 12 năm giữa hai bên.

Theo thỏa thuận, MSR cung cấp cho Elmet các sản phẩm vonfram và dịch vụ chuyển đổi vonfram từ tổ hợp tinh chế tại Việt Nam, với nguồn nguyên liệu gắn với mỏ Núi Pháo. Hai bên đồng thời ký thỏa thuận mua khoảng 1.250 tấn WO_3 quy đổi mỗi năm trong hơn 8 năm. MSR đảm nhiệm phần thượng nguồn, gồm khai thác và tinh chế thành các hóa chất vonfram tinh khiết cao, trong khi Elmet hoạt động ở khâu hạ nguồn, chuyển hóa vật liệu thành các linh kiện chế tạo chính xác.

Sau giao dịch, Masan Group vẫn là cổ đông kiểm soát MSR với tỷ lệ sở hữu khoảng 87,46%. Elmet sẽ nhận một ghế trong HĐQT MSR và hỗ trợ kế hoạch chuyển sàn niêm yết của MSR sang HOSE, cùng việc đánh giá khả năng niêm yết quốc tế. Thương vụ với Elmet dự kiến hoàn tất trong quý III/2026. Các thỏa thuận thương mại sẽ có hiệu lực sau khi giao dịch mua cổ phần hoàn tất.

Nguồn: *vietnambiz.vn*

BSR: BSR trao thỏa thuận khung mua dầu thô với ExxonMobil Châu Á - Thái Bình Dương, mở rộng nguồn cung cho NMLD Dung Quất

Sáng 23/9/2026, tại thành phố New York (Hoa Kỳ), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tham dự Tọa đàm bàn tròn cấp cao với lãnh đạo các doanh nghiệp lớn của Hoa Kỳ. Trong khuôn khổ Tọa đàm, dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam, Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) đã trao Thỏa thuận khung mua dầu thô với ExxonMobil Châu Á - Thái Bình Dương (thuộc

Tập đoàn ExxonMobil), mở ra thêm một hướng hợp tác mới trong cung ứng nguyên liệu cho Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất.

Thỏa thuận với ExxonMobil Châu Á - Thái Bình Dương được thực hiện trong bối cảnh BSR đang đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn dầu thô, nâng cao tính linh hoạt trong vận hành và chủ động ứng phó với những biến động ngày càng khó lường của thị trường năng lượng quốc tế. Từ đầu năm 2026, Tổng công ty đã chủ động tìm kiếm, đánh giá và mở rộng các nguồn dầu thô từ nhiều khu vực trên thế giới, trong đó có Hoa Kỳ. BSR cũng đã ký các thỏa thuận cung cấp dầu thô với Chevron nhằm góp phần bảo đảm nguồn nguyên liệu ổn định cho Nhà máy.

Đáng chú ý, khả năng tiếp nhận và chế biến nhiều chủng loại dầu thô đang trở thành một lợi thế quan trọng của NMLD Dung Quất. Từ đầu năm 2026 đến nay, BSR đã thử nghiệm thành công thêm 3 loại dầu thô mới, nâng tổng số loại dầu thô có thể chế biến tại Nhà máy lên 40 loại, gồm 12 loại dầu trong nước và 28 loại dầu nhập khẩu. Riêng trong năm 2026, BSR đã làm chủ công nghệ chế biến dầu thô Erha của Nigeria ở tỷ lệ phối trộn tối đa khoảng 45% thể tích và condensate Sao Vàng - Đại Nguyệt ở tỷ lệ tối đa khoảng 12% thể tích.

Việc mở rộng "rổ dầu" giúp BSR có thêm dư địa lựa chọn nguồn nguyên liệu phù hợp với từng thời điểm của thị trường, đồng thời giảm sự phụ thuộc vào một số nguồn cung truyền thống. Trong năm 2025, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã nhập khoảng 8.28 triệu tấn dầu thô, trong đó dầu thô nhập khẩu chiếm khoảng 31%. Năm 2026, để đảm bảo nguồn cung, ứng phó với những bất ổn địa chính trị, BSR ưu tiên cân đối nguồn dầu thô trong nước; tuy nhiên vẫn tiếp tục duy trì nhập khẩu dầu thô với tỷ trọng khoảng 15% với nguồn cung đến từ nhiều khu vực như Tây Phi, Địa Trung Hải, khu vực Đông Nam Á.

Với thỏa thuận khung cùng ExxonMobil Châu Á - Thái Bình Dương, BSR tiếp tục mở rộng mạng lưới đối tác cung ứng dầu thô quốc tế, tạo thêm lựa chọn về nguồn nguyên liệu cho NMLD Dung Quất. Đây cũng là bước đi phù hợp với định hướng nâng cao tính chủ động về nguyên liệu, tăng khả năng ứng phó trước biến động của thị trường dầu mỏ và củng cố năng lực vận hành của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

Nguồn: *vietstock.vn*

BCM: Becamex IDC huy động thành công 710 tỷ đồng trái phiếu để trả nợ

Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP (Becamex IDC, mã BCM - sàn HOSE) đã phát hành thành công lô trái phiếu 710 tỷ đồng, lãi suất 11%/năm.

Theo báo cáo Becamex IDC gửi tới Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, ngày 28/8/2026, Công ty đã phát hành thành công huy động 710 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm, mã trái phiếu BCML12601, đáo hạn ngày 28/8/2029. Theo thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trái phiếu mã BCML12601 có lãi suất 11%/năm.

Trước đó, Becamex IDC thông qua chủ trương phát hành 710 tỷ đồng trái phiếu, đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản.Trong đó, số tiền huy động, công ty dự kiến dùng 600 tỷ đồng cơ cấu lại nợ tại Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Đồng Nai; và 110 tỷ đồng cơ cấu nợ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

Tính tới cuối quý II/2026, tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Becamex IDC đã tăng 10% so với đầu năm, tương ứng tăng thêm 2.386 tỷ đồng, lên 26.333,9 tỷ đồng và bằng 117,3% tổng vốn chủ sở hữu (đầu năm dư nợ vay 23.947,9 tỷ đồng, bằng 101,7% tổng vốn chủ sở hữu).

Về hoạt động kinh doanh, trong quý II/2026, Becamex IDC ghi nhận doanh thu đạt 890,9 tỷ đồng, giảm 64,7% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 211,1 tỷ đồng, giảm 85,6% so với cùng kỳ. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm từ 71,8%, về 61,1%.

Trong kỳ, lợi nhuận gộp giảm 69,9% so với cùng kỳ, tương ứng giảm 1.264,8 tỷ đồng, về 544,2 tỷ đồng; chi phí tài chính tăng 61,7%, tương ứng tăng thêm 209,5 tỷ đồng, lên 549 tỷ đồng; chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 0,5%, tương ứng tăng thêm 1,8 tỷ đồng, lên 339,9 tỷ đồng; lãi công ty liên doanh, liên kết giảm 13%, tương ứng giảm 78,5 tỷ đồng, về 524,5 tỷ đồng. Luỹ kế nửa đầu năm 2026, Becamex IDC ghi nhận doanh thu đạt 1.661,8 tỷ đồng, giảm 65% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 320,5 tỷ đồng, giảm 82,6% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

DTR: Đông Tây Land đưa 80 triệu cổ phiếu DTR lên UPCoM, dự kiến chuyển sang HOSE trong quý IV

Ngày 25/9, 80 triệu cổ phiếu DTR của CTCP Đông Tây Land chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM với giá tham chiếu 10.500 đồng/cổ phiếu. Doanh nghiệp dự kiến tiếp tục thực hiện kế hoạch đưa cổ phiếu niêm yết trên HOSE trong quý IV/2026.

Việc đưa cổ phiếu lên UPCoM là bước chuyển của Đông Tây Land sang mô hình doanh nghiệp đại chúng với yêu cầu cao hơn về quản trị, công bố thông tin và quan hệ với nhà đầu tư. Theo kế hoạch của doanh nghiệp, sau UPCoM, DTR dự kiến tiếp tục thực hiện các thủ tục để chuyển sang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) trong quý IV/2026.

Ông Nguyễn Thái Bình, Chủ tịch HĐQT Đông Tây Land cho biết, việc cổ phiếu DTR chính thức giao dịch trên UPCoM là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Công ty, đồng thời đặt ra trách nhiệm lớn hơn đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn bộ đội ngũ.

“Từ hôm nay, DTR bước vào một giai đoạn mới - giai đoạn của một doanh nghiệp đại chúng với những chuẩn mực về quản trị, tính minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm đối với cổ đông”, Chủ tịch Đông Tây Land nhấn mạnh.

Đông Tây Land hiện định hướng phát triển hoạt động kinh doanh trên ba trụ cột, gồm phân phối bất động sản; đầu tư và phát triển dự án; vận hành bất động sản nghỉ dưỡng và F&B. Trong đó, phân phối bất động sản là lĩnh vực nền tảng, giúp Công ty tích lũy kinh nghiệm thị trường, xây dựng đội ngũ, mở rộng mạng lưới khách hàng và hình thành quan hệ hợp tác với các chủ đầu tư, đối tác.

Trên nền tảng hoạt động phân phối, Đông Tây Land từng bước mở rộng sang đầu tư, phát triển dự án và các mảng dịch vụ liên quan, hướng tới xây dựng hệ sinh thái kinh doanh bất động sản có tính bổ trợ. Theo doanh nghiệp, việc đưa cổ phiếu DTR lên thị trường chứng khoán sẽ tạo thêm nền tảng để Công ty tăng cường kỷ luật tài chính, chuẩn hóa quản trị và mở rộng khả năng tiếp cận các nguồn vốn phục vụ kế hoạch phát triển trong những năm tới.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

TAL: Taseco Land rót 413 tỷ đồng lập hai công ty mới, mở rộng mảng năng lượng

HĐQT CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco (Taseco Land, mã TAL - HOSE) vừa thông qua chủ trương góp tổng cộng 413 tỷ đồng để thành lập hai doanh nghiệp mới, trong đó một công ty hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp và một công ty đầu tư năng lượng.

Cụ thể, Taseco Land sẽ tham gia góp vốn thành lập CTCP Khu công nghiệp Taseco Kim Bảng, với vốn điều lệ dự kiến 420 tỷ đồng. Trong đó, TAL góp 273 tỷ đồng, tương đương 65% vốn điều lệ. Nguồn vốn góp được lấy từ nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

Công ty mới dự kiến đặt trụ sở tại lô đất DV01 thuộc Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình. Ông Nguyễn Văn Nghĩa được cử làm người đại diện theo ủy quyền quản lý toàn bộ phần vốn góp của TAL tại doanh nghiệp này, với thời hạn 5 năm kể từ ngày 22/9/2026. Đáng chú ý, Taseco Land cũng sẽ góp vốn thành lập CTCP Đầu tư Năng lượng Taseco, có vốn điều lệ dự kiến 200 tỷ đồng. TAL góp 140 tỷ đồng, tương đương 70% vốn điều lệ.

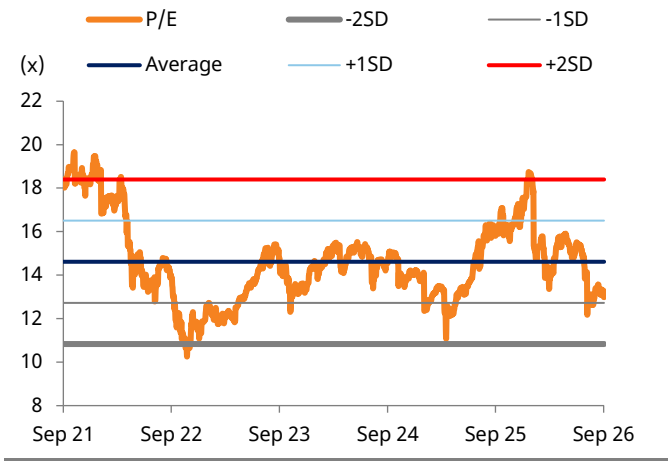
Ba cá nhân được TAL cử làm người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn tại công ty năng lượng gồm ông Trần Huy Tường đại diện 70 tỷ đồng, tương đương 50% phần vốn của TAL; ông Nguyễn Văn Nghĩa đại diện 56 tỷ đồng, tương đương 40%; và ông Phạm Minh Tuấn đại diện 14 tỷ đồng, tương đương 10%. Trụ sở dự kiến đặt tại Tầng 7, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

Như vậy, tổng vốn điều lệ dự kiến của hai doanh nghiệp mới là 620 tỷ đồng, trong đó phần vốn Taseco Land dự kiến góp là 413 tỷ đồng. Theo định hướng phát triển, bất động sản khu công nghiệp là một trong những lĩnh vực được Taseco Land tập trung nguồn lực trong giai đoạn tới, bên cạnh bất động sản đô thị, nhà ở, thương mại và nghỉ dưỡng. Doanh nghiệp đặt mục tiêu tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng tỷ lệ lấp đầy tại các khu công nghiệp, hướng tới gia tăng tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực này trong cơ cấu doanh thu.

Nguồn: *tinnhanhchungkhoan.vn*

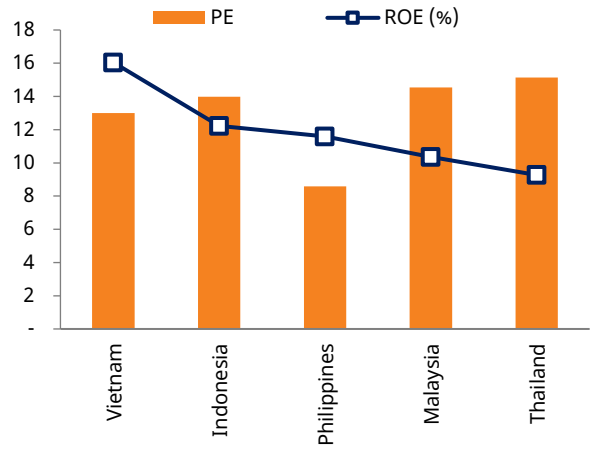
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



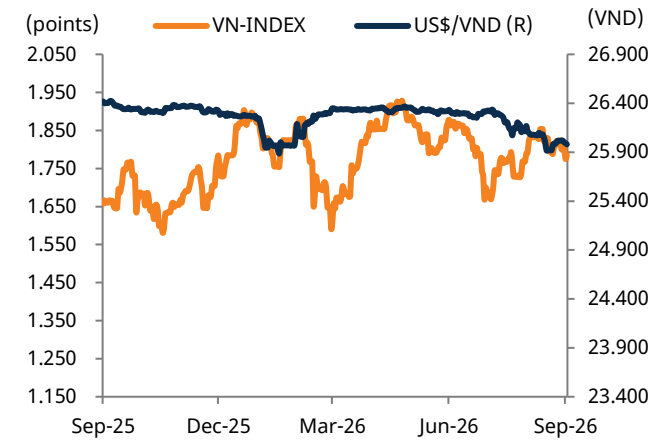
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



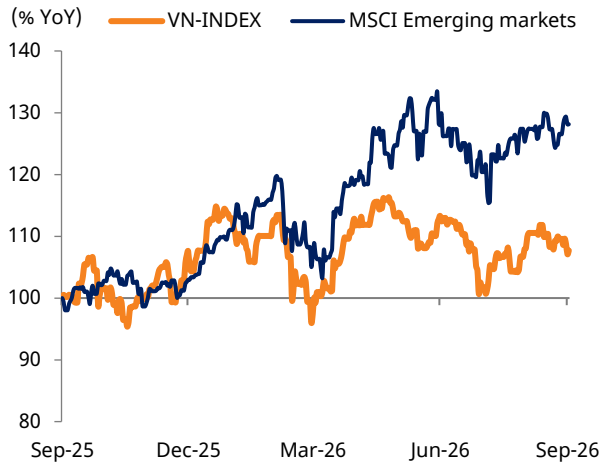
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



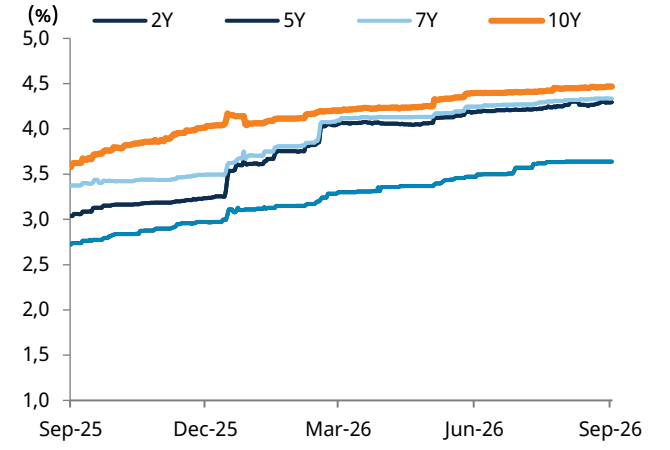
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



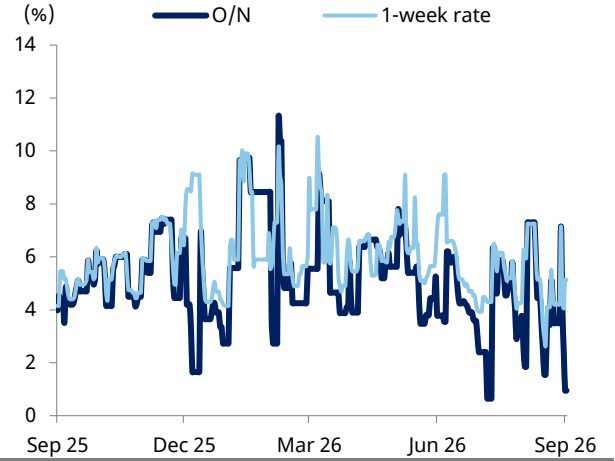
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,539,245**	**1,785.11**	**1,936.55**	**1,578.42**	**0.6**	**-1.7**	**-0.4**	**7.1**	**13.0**	**2.0**	**16.0**					
VN30 Index		**6,502,713**	**1,938.50**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.3**	**-1.3**	**0.1**	**4.3**	**11.4**	**2.0**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	124,215	21,400	24,071	19,204	0.0	-2.3	-3.6	-5.7	7.9	1.3	16.7	23.8	6/15/2026	619	2.9	3.3
Bank for Investment and Development	BID VN	278,073	35,750	52,975	32,150	-0.4	0.0	-2.6	-6.6	8.4	1.4	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	152,222	30,400	39,600	13,500	1.3	0.7	13.9	75.7	7.6	2.0	30.4	1.5	8/11/2026	300	1.0	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	234,173	30,150	43,500	28,400	0.0	-0.3	-4.3	-13.3	5.8	1.2	22.2	24.6	7/23/2026	0	2.5	1.6
FPT Corp	FPT VN	122,009	64,700	98,818	55,909	-0.9	-0.7	0.7	-27.4	12.1	3.0	27.3	28.5	5/28/2026	1,818	2.8	3.1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	194,242	80,500	131,500	56,000	-1.8	-8.5	-3.6	30.0	15.3	2.8	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	3.1	3.1
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	131,600	32,900	46,500	24,500	0.3	3.1	1.2	14.2	18.6	2.2	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.2	1.2
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	139,147	27,800	30,000	22,400	0.5	1.1	3.0	16.3	7.0	1.6	25.8	22.0	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	174,348	20,650	27,045	20,100	-0.7	-4.2	-5.3	-21.1	7.5	1.2	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.2	1.3
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	138,759	46,450	58,500	39,500	0.1	-3.2	-6.7	-3.1	12.3	3.2	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.5	6.5
Military Commercial JCB	MBB VN	184,339	19,900	24,426	17,678	0.3	0.0	-3.6	-9.5	6.4	1.3	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.2	4.0
Masan Consumer Corp	MCH VN	184,344	141,000	183,343	125,000	-0.5	-1.4	-0.6	N/A	26.1	9.8	39.4	16.0	8/10/2026	4,074	2.8	3.5
Masan Group Corp	MSN VN	102,372	70,100	94,000	61,700	-1.0	2.5	0.9	-14.7	15.1	2.7	19.5	24.1	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	108,316	73,400	94,400	62,500	0.7	1.2	-0.7	-7.1	10.9	3.0	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	1.4	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	56,304	43,900	57,100	42,050	-0.6	-0.9	-4.8	-4.3	12.2	2.9	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.4	10.6
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	61,987	11,600	18,185	11,100	0.0	-1.7	-3.7	-32.2	4.5	0.7	17.5	3.9	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	66,690	19,450	24,800	13,234	-2.8	-19.3	22.7	20.5	23.0	1.6	7.1	0.8	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	61,879	20,700	32,867	18,083	-0.7	-3.3	-2.6	-30.1	12.2	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.0	4.2
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	144,219	76,500	79,000	45,950	-0.5	-2.2	3.1	34.4	23.6	2.3	5.0	10.7	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	235,617	33,250	42,000	27,800	0.9	5.2	6.2	-14.5	8.7	1.3	16.1	20.9	5/19/2026	700	2.1	2.1
Techcom Securities JSC	TCX VN	99,714	29,950	45,000	29,236	-0.2	-4.9	-10.8	N/A	16.0	2.2	16.1	8.7	4/7/2026	0	1.2	1.4
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	484,629	58,000	78,800	52,600	-0.2	-3.2	-2.4	-7.9	11.6	2.0	18.0	20.0	7/23/2026	450	1.6	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	567,644	69,100	86,650	43,450	5.7	-2.7	-6.1	38.9	7.2	2.2	33.1	6.5	6/29/2026	3,000	4.3	2.3
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	49,947	13,400	18,904	12,831	-0.4	-1.5	0.2	-27.0	6.7	1.0	16.2	3.5	4/29/2026	822	6.1	5.6
Vingroup JSC	VIC VN	1,800,827	232,000	265,000	73,450	0.9	-3.8	5.2	193.7	82.9	10.3	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	102,136	132,800	169,231	98,000	0.6	2.9	6.5	27.0	46.3	3.9	8.7	6.2	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	124,979	59,800	75,500	54,600	-1.3	-2.3	-4.5	-2.8	12.7	3.9	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	7.9	7.6
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	230,000	23,000	27,491	18,962	4.1	5.6	9.8	-6.3	7.7	1.3	18.3	22.8	5/15/2026	397	1.7	1.7
Vinpearl JSC	VPL VN	142,926	79,700	111,000	67,000	2.2	-1.8	4.2	-0.5	47.8	3.3	7.5	6.5	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	55,672	24,500	45,200	20,900	1.4	-3.9	-2.8	-16.7	7.7	1.1	15.5	11.3	6/30/2026	1,000	4.1	1.4

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.